TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST

Ngày 08/8/2018

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và bà Tạ Thị Minh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2018 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 47 ngày 31 tháng 7 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị V – Sinh năm 1994

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th – Sinh năm 1988

Đều có địa chỉ: Thôn TT, xã NP, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Chị V và anh Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị V và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện kết hôn ngày 24 tháng 4 năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị sống V vẻ được một thời gian ngắn, sau đó Ph sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp; nay chị V xin ly hôn, anh Nguyễn Văn Th đồng ý.

Về con chung: Anh chị có hai con chung, con lớn là Nguyễn Thị Q Nh sinh ngày 15 tháng 3 năm 2012 và con nhỏ là Nguyễn Tiến Ph sinh ngày 24 tháng 4 năm 2014. Anh Nguyễn Văn Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Tiến Ph, chị Bùi Thị V có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Q Nh. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị V, Tòa án nhân dân huyện TH đã giao các các văn bản tố tụng cho các đương sự; yêu cầu các đương sự viết bản tự khai; các đương sự đã thống nhất toàn bộ nội dung giải quyết vụ án nhưng họ đều đi làm ăn ở xa nên đã từ chối hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện TH không tiến hành hòa giải được mà tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thi V và anh Nguyễn Văn Th kết hôn được Ủy ban nhân dân xã NP, huyện TH chứng nhận kết hôn, đó là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị có nhiều mâu thuẫn, nay anh chị đều xác nhận mỗi người đang ở một nơi, tình cảm không còn, như vậy: mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho anh chị được ly hôn.

[3] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thị Q Nh và Nguyễn Tiến Ph, nay anh chị đã thỏa thuận anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Ph, chị Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Q Nh. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên Hội đồng xét xử giao con như nguyện vọng của các đương sự là phù hợp.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị V và anh Nguyễn Văn Th được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Q Nh sinh ngày 15 tháng 3 năm 2012 cho chị Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Tiến Ph sinh ngày 24 tháng 4 năm 2014 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền thăm nom chăm sóc con chung.

3.Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số 0008718 ngày 07/6/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TH được chuyển thành tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSND huyện TH;
-Các đương sự;
-UBND xã NP;
-Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH;
-Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lê Thị Thương Huyền